

BÁO CÁO
Tình hình xuất khẩu hàng hoá Tỉnh Lâm Đồng năm 2024

Trong năm 2024, nền kinh tế toàn cầu được cho là đạt mức tăng trưởng GDP là 3,2%, là mức tăng trưởng thấp nhất kể từ năm 2022. Trong đó, ngoại trừ các nước khu vực Liên minh Châu Âu có sự phục hồi, các nền kinh tế lớn như: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ đều có mức tăng trưởng GDP thấp hơn so với 2023¹. Nhiều nền kinh tế phát triển đang phải đối mặt với nguy cơ suy giảm tăng trưởng và đã bắt đầu quá trình cắt giảm lãi suất, giúp nới lỏng các điều kiện tài chính. Căng thẳng địa chính trị đã tạo ra nhiều rủi ro kéo dài đối với các chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa quốc tế. Chỉ tiêu tiêu dùng chưa phục hồi mặc dù mặt bằng lạm phát toàn cầu đã có những bước cải thiện đáng kể so với năm 2023. Tăng trưởng của ngành bán lẻ toàn cầu ước đạt 4,9% vào năm 2024 - đây cũng là mức thấp nhất kể từ năm 2022².

Năm 2024 là một năm biến động mạnh của tỷ giá VND/USD. Tỷ giá đột ngột tăng mạnh vào tháng 4 và kéo dài đến tháng 6, sau đó, đảo chiều liên tục và ghi nhận nhiều kỷ lục mới và đạt mức cao nhất kể từ năm 2016. Chính phủ tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ xuất khẩu thông qua các chương trình xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu như tài trợ chi phí tham gia hội chợ, hỗ trợ tìm kiếm thị trường mới. Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2024 tiếp tục duy trì mức tăng trưởng tích cực trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều rủi ro, bất ổn. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2024 sơ bộ cả nước đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước. Năm 2024 Việt Nam cũng ghi nhận nhiều thành tựu trong xuất khẩu nông sản với gạo, cà phê, hạt điều, trái cây. Tuy vậy, năm 2024 đã ghi nhận sự giảm sút của xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc – đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam.

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng trong năm 2024, tăng trưởng so với năm 2023, tuy nhiên mức tăng trưởng còn chậm. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,19%, Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 0,37%; Khu vực dịch vụ tăng 6,24% so với năm trước; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 2,07%.

I. Tình hình xuất khẩu hàng hoá

Tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá toàn tỉnh Lâm Đồng năm 2024 đạt 985,77 triệu USD, bằng 106,1% so với năm 2023.

¹ Nguồn: https://www.oecd.org/en/publications/oecd-economic-outlook-volume-2024-issue-2_d8814e8b-en/full-report/general-assessment-of-the-macroeconomic-situation_c9810c78.html#chapter-d1e131-fc33e20ea8

² Nguồn: <https://www.oberlo.com/statistics/retail-industry-growth-rate>

1. Cơ cấu hàng hoá xuất khẩu

Nhóm hàng nông sản chiếm tỷ trọng lớn nhất với tỷ trọng là 54% tổng giá trị xuất khẩu của tỉnh. Kế tiếp là nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản với tỷ trọng khoảng 31%. Nhóm chiếm tỷ trọng thấp nhất là nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp với gần 15%. So với năm 2023, nhóm Công nghiệp nặng và khoáng sản có sự tăng trưởng tốt nhất; ngược lại, nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp vẫn trên đà tiếp tục giảm kể từ sau đại dịch Covid-19.

Cơ cấu các nhóm hàng hoá xuất khẩu tỉnh Lâm Đồng năm 2024			
Nhóm hàng	Trị giá (triệu USD)	Chỉ số phát triển (%)	Tỷ trọng (%)
Nông sản	532,90	102,99	54,06
Công nghiệp nặng và khoáng sản	308,04	121,76	31,25
Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp	144,83	91,43	14,69

2. Thị trường xuất khẩu:

Có 65 quốc gia và vùng lãnh thổ được thống kê có nhập khẩu hàng hoá từ Lâm Đồng. Châu Á và Châu Âu tiếp tục dẫn đầu danh sách. Đặc biệt, tỷ trọng xuất khẩu sang các nước Châu Mỹ đã tăng từ dưới 3% năm 2023 lên hơn 6% vào năm 2024 và có thêm một thị trường ở khu vực Nam Mỹ là Gua-te-ma-la.

Giá trị xuất khẩu hàng hoá từ Lâm Đồng sang các châu lục năm 2024			
TT	Châu lục	Giá trị xuất khẩu (Triệu USD)	Tỷ trọng (%)
1	Châu Á	640,35	64,96
2	Châu Âu	261,72	26,55
3	Châu Mỹ	62,42	6,33
4	Châu Úc	20,46	2,08
5	Châu Phi	0,82	0,08

Nhóm 05 thị trường xuất khẩu hàng hoá lớn nhất có sự thay đổi một chút so với năm 2023. Nhật Bản vẫn giữ nguyên vị trí đứng đầu và Thụy Sĩ vẫn là đại diện duy nhất của Châu Âu trong bảng xếp hạng. In-do-ne-si-a lần đầu tiên xuất hiện trong nhóm.

Nhóm 05 thị trường xuất khẩu chính của Lâm Đồng năm 2024			
TT	Thị trường	Giá trị XK (triệu USD)	Mặt hàng chính
1	Nhật Bản	197,89	Hoa, rau củ quả tươi và chế biến, tơ lụa, cà phê, alumin, cà phê, plastic,...
2	Thụy Sĩ	167,13	Cà phê, alumin, chanh dây
3	Ấn Độ	116,83	Alumin, tơ thô, cà phê, hoa tươi
4	In-do-ne-si-a	70,87	Alumin, hoa tươi, cà phê, chè
5	Sin-ga-po	55,62	Alumin, hoa, rau củ quả, cà phê, dệt may

Các thị trường truyền thống của hàng xuất khẩu Lâm Đồng:

- Nhóm hàng nông sản chủ yếu xuất sang các nước khu vực Đông Á và các nước thuộc khối EU.
- Nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản chủ yếu được xuất sang: các nước Châu Á và Châu Âu.
- Nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp chủ yếu được xuất sang: các nước Châu Á, khối EU, và khu vực Bắc Mỹ.

3. Doanh nghiệp xuất khẩu

Toàn tỉnh có khoảng 120 doanh nghiệp xuất khẩu, bao gồm doanh nghiệp FDI. Trong đó, doanh nghiệp FDI dẫn đầu trong nhóm nông sản (Công ty TNHH Thương phẩm Atlantic đứng đầu về xuất khẩu cà phê; Công ty TNHH Dalat Hasfarm dẫn đầu trong xuất khẩu hoa tươi).

II. Tình hình xuất khẩu các mặt hàng chủ lực

1. Nhóm hàng nông sản

Nhóm hàng nông sản vẫn là nhóm chiếm tỷ trọng xuất khẩu lớn nhất trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá của tỉnh, với 532,9 triệu USD. Sản phẩm nông sản xuất khẩu chính là: cà phê, rau củ quả (tươi và chế biến), hoa tươi các loại, chè, và trái cây. Mặc dù vậy, năm 2024, nhóm rau – củ - quả có sự giảm về mức độ tăng trưởng, chỉ tăng 2,99% trong khi mức tăng trong năm 2023 là 22,3%; nguyên nhân chính là năm 2024 không có sản phẩm xuất khẩu mới và mặt hàng Hạt Điều đã không còn được xuất khẩu kể từ tháng 4/2024.

1.1. Cà phê

Cà phê vẫn là mặt hàng nông sản có giá trị xuất khẩu lớn nhất và là mặt hàng đóng góp giá trị xuất khẩu lớn thứ hai trong các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

Năm 2024 là một năm nhiều bất ngờ trong ngành cà phê. Giá cà phê lần đầu lập kỷ lục sau nhiều năm vào tháng 4 với hơn 4.100 USD ở tất cả các kỳ hạn; sau

đó thì liên tục biến động và xác lập nhiều đỉnh mới. Đặc biệt, có nhiều lần giá cà phê Robusta vượt qua Arabica – điều này chưa từng xảy ra trước đây. Việc giá cà phê tăng cao là đã giúp nâng giá trị xuất khẩu dù cho số lượng bị giảm.

Năm 2024, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xuất khẩu trực tiếp 67.509 tấn cà phê nhân với giá trị 226,16 triệu USD. So với 2023, sản lượng xuất khẩu giảm 25,02% nhưng giá trị xuất khẩu tăng 10,33%.

Cà phê có thị trường khá đa dạng, được xuất đi khắp các châu lục; trong đó, thị trường chính là các nước khối EU. Trong nhiều năm liền, Thụy sĩ luôn đứng đầu bảng và có khoảng cách khá xa so với các thị trường khác.

Nhóm 05 nước nhập khẩu cà phê lớn nhất của Lâm Đồng năm 2024		
TT	Thị trường	Giá trị (triệu USD)
1	Thụy sĩ	100,95
2	Ý	27,44
3	Nhật Bản	18,93
4	Ấn Độ	14,47
5	Hàn Quốc	10,44

Công ty TNHH Thương phẩm Atlantic Việt Nam (ACOM) hiện là công ty xuất khẩu cà phê trực tiếp từ Lâm Đồng nhiều nhất. Ngoài ra, còn có các công ty: Công ty Cổ phần Intimex Bảo Lộc, Công ty CP Golden Coffee, Công ty TNHH Hồ Phụng, Công ty TNHH Như Tùng.

1.2. Rau, củ, quả

Năm 2024, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xuất khẩu 44.570 tấn rau, củ, quả các loại và thu về 112 triệu USD, giảm 25% về lượng nhưng tăng 19,48% so với năm 2023.

Sản phẩm xuất khẩu chính của nhóm này là: Sầu Riêng quả tươi, Khoai lang Nhật; chanh dây; các loại rau, củ, quả cấp đông và sấy khô; một số loại rau tươi (xà lách). Trong nhóm, Sầu Riêng quả tươi đóng góp gần 60% giá trị xuất khẩu.

Đơn vị xuất khẩu nổi bật nhóm này là: Công ty TNHH TMSX Long Thủy, Công ty CP Viên Sơn, Công ty TNHH TS Food, Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Trường Hoàng Lâm Đồng, Công ty TNHH Thực Phẩm Đà Lạt - Nhật Bản.

Các nước khu vực Đông Á vẫn là thị trường rau - củ - quả nhiều nhất từ Lâm Đồng. Úc lần đầu có tên trong danh sách 05 thị trường chính, nhập khẩu chủ yếu trái cây.

05 thị trường nhập khẩu rau, củ, quả lớn nhất của Lâm Đồng năm 2024		
TT	Thị trường	Giá trị (triệu USD)
1	Trung Quốc	33,76

2	Nhật Bản	20,22
3	Hàn Quốc	7,47
4	Úc	4,00
5	Thái Lan	2,96

1.3. Hoa

Giá trị xuất khẩu hoa toàn tỉnh năm 2024 đạt 99,79 triệu USD, tăng 44,0% so với năm 2023.

Hoa xuất khẩu chủ yếu là hoa cắt cành với các loại hoa chính là: Hoa Cúc (chiếm khoảng 60%), Lá trang trí (25%), Hoa Cát Tường (22%), Hoa Hồng, Hoa Lily,... Công ty TNHH Dalat Hasfarm, Công ty TNHH Apollo, Công ty TNHH Dalat Evergreen, Công ty TNHH Hoa Tươi Hàn Quốc, Công ty TNHH Trang Trại Nông Nghiệp Kỹ Thuật Cao Nhật Việt là những đơn vị xuất khẩu hoa tiêu biểu trong năm 2024.

05 thị trường nhập khẩu hoa tươi lớn nhất của Lâm Đồng năm 2024		
TT	Thị trường	Giá trị (triệu USD)
1	Nhật Bản	47,01
2	Đài Loan – Trung Quốc	16,38
3	Úc	11,09
4	Hà Lan	5,26
5	Đan Mạch	4,55

Danh sách 05 thị trường lớn không thay đổi so với năm 2023, nhưng vị trí của Úc và Hà Lan đã đổi chỗ cho nhau vào năm 2024 mặc dù Úc là một thị trường mới được khai thác trong khoảng 2 năm trở lại đây.

1.4. Chè

Năm 2024 các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xuất khẩu 4.460 tấn chè các loại (chủ yếu là Chè xanh và Chè Olong), ước đạt 13,38 triệu USD, giảm 0,02% về lượng nhưng giảm 25,0% về giá trị so với năm 2023.

05 thị trường nhập khẩu chè lớn nhất của Lâm Đồng năm 2024		
TT	Thị trường	Giá trị (triệu USD)
1	Afganiztan	6,34
2	Đài Loan – Trung Quốc	3,19
3	Thái Lan	3,02
4	Pakiztan	1,63
5	Trung Quốc	0,29

Không có sự thay đổi về 05 thị trường chè lớn nhất của Lâm Đồng trong năm 2024 so với 2023. Khu vực Trung Đông vẫn là thị trường chính của Chè Lâm Đồng. Công ty xuất khẩu chè tiêu biểu của tỉnh là: Công ty TNHH Phong Giang, Cty TNHH Tam Dương, DNTN Trà và cà phê Phương Nam, Công ty TNHH Phước Nam Anh.

1.5. Hạt dinh dưỡng

a) Hạt Điều

Do Công ty TNHH chế biến Điều xuất khẩu Đa Huoai đã dừng hoạt động từ Tháng 4/2024 nên hầu như việc xuất khẩu Hạt Điều đã ngừng lại. Trong năm, lượng hạt Điều xuất khẩu sang Nhật và Mỹ là 114,53 tấn với giá trị 0,69 triệu USD.

b) Hạt Maca

Hạt Maca (sấy nứt vỏ và nhân) xuất khẩu đạt khoảng 4,37 triệu USD. Thị trường chính là Úc và Hàn Quốc. Công ty CP TBK GreenFood được ghi nhận là đơn vị xuất khẩu lớn nhất của tỉnh.

2. Công nghiệp nặng và khoáng sản

Những sản phẩm của nhóm này bao gồm: Alumin (ô-xít nhôm), Hydroxit nhôm, cao lanh, ống sứ chịu nhiệt, hoá chất, phân bón. Trong đó 02 mặt hàng Alumin và Hydroxit nhôm (chủ yếu là alumin) chiếm 99% giá trị của nhóm, đóng góp khoảng 29,25% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của tỉnh.

Năm 2024, giá trị xuất khẩu của cả nhóm là 308,04 triệu USD, tăng 21,76% so với năm 2023, chủ yếu nhờ sự tăng giá của Alumin và Hydroxit nhôm.

05 thị trường nhập khẩu Alumin lớn nhất của Lâm Đồng năm 2024		
TT	Thị trường	Giá trị (triệu USD)
1	Nhật Bản	71,74
2	In-do-ne-si-a	61,16
3	Thụy Sĩ	61,14
4	Sin-ga-po	38,01
5	Ấn Độ	24,47

In-do-ne-si-a lần đầu tiên lọt vào danh sách những thị trường nhập khẩu nhiều alumin nhất. Trong năm 2024 không có số liệu cho thấy Trung Quốc nhập khẩu mặt hàng này dù những năm trước luôn là thị trường chính.

3. Nhóm Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp

Giá trị xuất khẩu của nhóm này năm 2024 là 144,83 triệu USD, giảm 8,57% so với năm 2023. Mặt hàng xuất khẩu chính của nhóm này là: nguyên liệu dệt may (sợi tơ tằm, sợi len lông cừu, lụa tơ tằm) và hàng dệt may (quần áo, áo len).

Mặt hàng sợi tơ tằm (chưa xe) là một trong những mặt hàng chủ lực của nhóm này, đang góp phần duy trì ngành ươm tơ - dệt lụa truyền thống của tỉnh. Tuy vậy, do sự khan hiếm nguyên liệu đầu vào (kén tằm), có nhiều thời điểm giá kén tăng cao đã gây khó khăn cho các đơn vị ươm tơ, tạo ra cạnh tranh không lành mạnh, có công ty đã phải ngừng sản xuất. Năm 2024, cả sản lượng và giá trị của mặt hàng này đều giảm. Ước lượng có 1.450 tấn tơ thô được xuất khẩu với giá trị 86,33 triệu USD, chủ yếu xuất sang Ấn Độ. Những đơn vị xuất khẩu nổi bật là: Công ty TNHH Tơ Lụa Hualong Lâm Đồng, Công ty TNHH Huy Vạn Hạnh, Công ty TNHH Tơ Tằm Ba Minh, Công ty TNHH Tơ Lụa Minh Thành, Công ty TNHH Tơ tằm Long Thắng.

05 thị trường nhập khẩu sợi tơ tằm thô lớn nhất của Lâm Đồng năm 2024		
TT	Thị trường	Giá trị (triệu USD)
1	Ấn Độ	74,58
2	Lào	5,12
3	Nhật Bản	3,71
4	Thái Lan	3,48
5	Hồng Kông - Trung Quốc	2,16

Đối với nhóm hàng may gia công, năm 2024 tiếp tục gặp khó khăn vì ít đơn hàng và đơn hàng giá trị nhỏ, đạt giá trị xuất khẩu khoảng 15 triệu USD. Thị trường chính của các sản phẩm dệt may Lâm Đồng là các nước: Anh, Mỹ, và Hàn Quốc. Đơn vị xuất khẩu chính là: Công ty TNHH May XK An Thái, Công ty TNHH Wzio Việt Nam, Công ty TNHH Merkava Việt Nam.

III. Những tồn tại và một số đề xuất, kiến nghị

1. Những tồn tại

Có hai yếu tố thuận lợi đối với xuất khẩu hàng hoá trong năm 2024 là giá nhiều sản phẩm tăng (Cà phê, Sầu riêng, Alumin, Hydroxit nhôm); tiếp theo là tỷ giá USD/VND tăng. Tuy nhiên, năm 2024 vẫn là một năm khó khăn với doanh nghiệp xuất khẩu:

- Đầu vào sản xuất tăng cao, nguyên liệu sản xuất thiếu và không ổn định: tình trạng thiếu điện phục vụ sản xuất; giá cà phê thế giới biến động tăng giảm liên tục; sản lượng kén tằm không đủ phục vụ cho các nhà ươm,...

- Khó khăn trong việc tìm quỹ đất để mở rộng sản xuất: nhiều doanh nghiệp muốn mở rộng nhà máy, mở rộng vùng trồng nhưng không tìm được mặt bằng phù hợp trên địa bàn tỉnh.

- Khả năng tài chính hạn chế do phần lớn là doanh nghiệp nhỏ dẫn đến khó khăn trong việc đầu tư mở rộng sản xuất.

- Sự suy giảm đơn hàng tại một số thị trường lớn, đặc biệt là trong nhóm hàng dệt may.

2. Một số đề xuất, kiến nghị

Năm 2025, Chính phủ Việt Nam điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 là 8%, cao hơn mức trung bình trong khu vực trong bối cảnh toàn cầu được cho là đang ở trong kỷ nguyên “TUNA” với các đặc điểm: hỗn loạn, bất định, mới chưa từng thấy, và mơ hồ. Đối với Lâm Đồng, do sản phẩm xuất khẩu chủ yếu vẫn là sản phẩm nông nghiệp nên tốc độ thay đổi (trong đó có ứng dụng AI) sẽ có thể chậm hơn. Đồng thời, biến đổi khí hậu, thiếu hụt năng lượng và giá cả phân bón,... sẽ là những yếu tố làm tăng sự bất định trong sản lượng nông nghiệp, tiếp tục gây áp lực cho các đơn vị xuất khẩu trên địa bàn. Để hỗ trợ thúc đẩy xuất khẩu năm 2025, xin kiến nghị một số nội dung sau:

1. Tăng tốc việc hình thành các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất của doanh nghiệp.

2. Tiếp tục hình thành các chuỗi sản xuất nông sản cho các loại hàng hoá chủ lực để có thể nhanh chóng đáp ứng được số lượng và chất lượng các đơn hàng của khách hàng.

3. Thúc đẩy hợp tác liên tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp tạo nguồn nguyên liệu ổn định cho sản xuất và xuất khẩu.

4. Kiểm soát chất lượng sản phẩm, kiểm soát việc sử dụng mã số vùng trồng đã được cấp; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm. Thúc đẩy sản xuất theo hướng xanh và sạch.

5. Có chính sách/chương trình hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp xuất khẩu nông sản. Hầu hết doanh nghiệp trong tỉnh đều là doanh nghiệp nhỏ, có nguồn lực tài chính hạn chế. Việc nông sản tăng giá sẽ có lợi cho nông dân nhưng một mặt cũng là áp lực đối với các doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu nông sản.

6. Tiếp tục quảng bá các sản phẩm chủ lực bằng nhiều hình thức và đa phương tiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở: NNPTNT, KH-CN, KHĐT, Ban QLCKCN, TT&TT; Trung tâm XTĐTMDL.
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng: KH-TC, QLCN;
- Lưu: VT, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Khánh